

<p>3. Ôn luyện cách đặt câu theo mẫu câu Ai là gì? Bài 2: - Gọi học sinh đọc yêu cầu. Các em đã được học những mẫu câu nào? GV: gợi ý về một số đối tượng. Ví dụ: Các em hãy nói về bố, mẹ, ông bà, bạn bè... - Yêu cầu học sinh tự làm.</p> <p>nhận xét ,biểu dương Bài 3 : Viết đơn xin tham gia sinh hoạt câu lạc bộ thiếu nhi phường: - Gọi hs đọc mẫu đơn - Hướng dẫn học sinh tìm hiểu nghĩa của từ “ Ban chủ nhiệm”. - Yêu cầu học sinh tự làm.</p> <p>- Gọi học sinh đọc lá đơn của mình và gọi học sinh khác nhận xét. IV. Củng cố- Dặn dò: - Nhận xét tiết học. - Nhắc học sinh về nhà tập đặt câu hỏi theo mẫu câu Ai là gì? Và luyện đọc. V. Bổ sung :</p>	<p>- Đọc yêu cầu Đặt 3 câu theo mẫu Ai là gì ? Ai là gì? Ai làm gì? - Học sinh tự làm. - Đọc bài đã làm cho lớp nghe. -Mẹ em là giáo viên. -Bố em là công nhân nhà máy điện. Chị em là học sinh. - Đọc lại bài và làm bài vào vở. - 1 học sinh đọc mẫu đơn có sẵn. -3 đến 4 học sinh nhắc lại nghĩa của từ và tìm thêm tên các câu lạc bộ có ở địa phương. - Học sinh tự điền vào mẫu. - 5 đến 7 học sinh đọc lá đơn.</p>
--	---

CHÍNH TẢ :ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (Tiết 4)

I.Mục tiêu :

Kiến thức: Ôn luyện tập đọc và học thuộc lòng; ôn mẫu câu Ai làm gì? ; nghe – viết bài Gió heo may (SGK)

Kĩ năng: Mức độ yêu cầu về kĩ năng đọc như tiết 1

Đặt được câu hỏi cho từng bộ phận câu Ai làm gì ? (BT2).

Nghe – viết đúng, trình bày sạch sẽ, đúng quy định bài CT(BT3). Tốc độ viết khoảng 55 chữ/ 15 phút, không mắc quá 5 lỗi.

Thái độ: Tự giác, chủ động ôn tập và rèn chữ viết.

II. Đồ dùng dạy học

- Phiếu ghi sẵn tên bài tập đọc từ tuần 1 đến tuần 8 .
- Bài tập 2 chép sẵn trên bảng lớp.

III. Các hoạt động dạy học:

HD của Giáo viên	HD của Học sinh
A.KTBC: Gọi 2 hs làm bài tập 2 của tiết 3	2 hs làm bài
B.Bài mới	

<p>1. Giới thiệu bài: - Nêu mục tiêu tiết học và ghi tên bài.</p> <p>2. Kiểm tra tập đọc: Tiến hành như tiết 1</p> <p>3. Ôn luyện cách đặt câu hỏi cho bộ phận câu Ai làm gì? Bài 2: - Gọi học sinh đọc yêu cầu bài. - Gọi học sinh đọc câu văn ở phần a. Hỏi: Bộ phận nào in đậm? Đặt câu hỏi như thế nào? - Yêu cầu học sinh tự làm phần b. - Gọi học sinh đọc lại lời giải.</p> <p>4. Nghe- viết chính tả: - Giáo viên đọc đoạn văn “ Gió heo may” . . Hỏi: Gió heo may báo hiệu mùa nào? Cái nắng của mùa hè đi đâu? - Cho học sinh viết từ khó. - Cho học sinh đọc từ khó. - Giáo viên đọc cho học sinh viết. - Chấm- chữa bài. - Nhận xét bài làm của học sinh.</p> <p>IV. Củng cố- Dặn dò: - Nhận xét tiết học. - Nhắc học sinh về nhà học thuộc lòng những bài tập đọc có yêu cầu học thuộc lòng từ tuần 1 đến tuần 8. V. Bổ sung :</p>	<p>- 1 học sinh đọc yêu cầu trong sách giáo khoa. - 1 học sinh đọc. - <i>Chơi cầu lông, đánh cờ, học hát và múa.</i> - Ổ câu lạc bộ các bạn làm gì? - Tự làm bài tập b - 3 học sinh đọc: Ai thường đến câu lạc bộ vào ngày nghỉ? - Theo dõi- 2 học sinh đọc lại. + Báo hiệu mùa thu. + Thành thóc vàng, ản vào quả na, quả mít, quả hồng, quả bưởi. - Học sinh viết bảng con- 3 em lên bảng viết: nắng, làn gió, giữa trưa mỏng,.. - Nghe giáo viên đọc và viết. - Tự chữa bài.</p>
--	--

TOÁN

THỰC HÀNH NHẬN BIẾT VÀ VẼ GÓC VUÔNG BẰNG Ê KE

I. Mục tiêu:

Kiến thức: Giúp học sinh biết sử dụng ê ke để kiểm tra, nhận biết góc vuông góc không vuông và vẽ góc vuông trong trường hợp đơn giản.

Kĩ năng:

- Thực hành dùng thước ê ke để kiểm tra được góc vuông, góc không vuông
- Biết cách dùng ê ke để vẽ góc vuông.

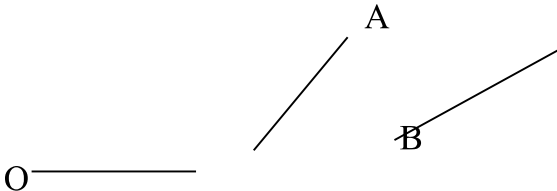
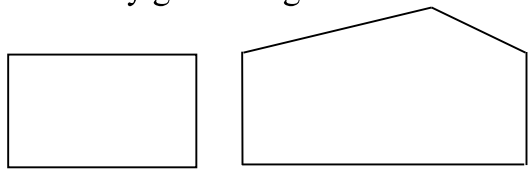
Thái độ: Nghiêm túc học tập và thực hành vẽ tốt.

II. Đồ dùng dạy học:

Giáo viên: thước 1m, thước ê ke

Học sinh: SGK, thước, ê ke

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

HD của Giáo viên	HD của Học sinh
<p>A. KTBC: Gọi 3 hs lên bảng vẽ góc vuông bằng ê ke nhận xét , ghi điểm</p> <p>B. Bài mới</p> <p>1. Giới thiệu bài: GV nêu yêu cầu tiết học</p> <p>2. Hướng dẫn thực hành</p> <p>Bài 1: Dùng ê ke vẽ góc vuông biết đỉnh và một cạnh cho trước:</p> <div data-bbox="332 682 885 871" style="text-align: center;"></div> <p>Hướng dẫn học sinh vẽ góc vuông khi biết đỉnh và cạnh cho trước. (GV dùng ê ke vẽ mẫu trên bảng, vừa hướng dẫn vẽ góc O)</p> <p>Bài 2: Dùng ê ke kiểm tra trong mỗi hình sau có mấy góc vuông:</p> <div data-bbox="341 1113 868 1281" style="text-align: center;"></div> <p>Bài 3:</p> <p>Yêu cầu học sinh quan sát hình vẽ SGK và tưởng tượng xem mỗi hình A, B được ghép từ cách hình nào.</p> <p>GV nhận xét bổ sung, kết luận: Hình 1 và 4 ghép được hình A; hình 2 và 4 ghép được hình B</p> <p>Bài 4: HS K, G</p> <p>Hd hs dùng tờ giấy để gấp mà có được góc vuông nhận xét biểu dương</p> <p>IV. Củng cố - dặn dò</p> <p>- Yêu cầu học sinh về nhà củng cố thêm về góc vuông, góc không vuông. - Chuẩn bị bài sau: Đề-ca-met, Hec-tô-</p>	<p>3 hs lên bảng vẽ</p> <p>- 1 học sinh đọc yêu cầu của bài</p> <p>- Thực hành vẽ góc vuông đỉnh O theo hướng dẫn và tự vẽ các góc còn lại</p> <p>- 2 học sinh ngồi cạnh nhau đổi vở chéo cho nhau để kiểm tra bài của nhau</p> <p>- 1 học sinh đọc yêu cầu bài</p> <p>- Dùng ê ke để kiểm tra trong mỗi hình có mấy góc vuông.</p> <p>- Hình 1: có 4 góc vuông</p> <p>- Hình 2: có 2 góc vuông</p> <p>- 1 học sinh đọc đề bài</p> <p>- Cả lớp quan sát hình vẽ ở SGK. nêu nhận xét:</p> <p>- Hình A được ghép từ hình 1 và hình 4</p> <p>- Hình B được ghép từ hình 2 và hình 3</p> <p>Nêu yc</p> <p>Quan sát và tự gấp góc vuông</p> <p>3 hs thi gấp góc vuông trước lớp</p> <p>Theo dõi</p>

met - Dặn dò, Nhận xét tiết học V. Bổ sung:	
---	--

LUYỆN TỪ & CÂU : **ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (Tiết 5)**

I. Mục tiêu: Giúp HS

Kiến thức: Ôn luyện TĐ và HTL; ôn về câu theo mẫu Ai là gì ?; ôn luyện củng cố vốn từ.

Kĩ năng: Mức độ yêu cầu về kĩ năng đọc như tiết 1. Lựa chọn được từ thích hợp bổ sung ý nghĩa cho từ ngữ chỉ sự vật(BT2)

Đặt được 2 – 3 câu theo mẫu Ai làm gì ? (BT3)

Thái độ : Tích cực tự giác trong ôn luyện

II. Đồ dùng dạy học

Phiếu ghi sẵn tên các bài thơ, đoạn văn có yêu cầu học thuộc từ tuần 1 đến tuần 8.

Bài tập 2 chép sẵn trên bảng lớp.

4 tờ giấy to và bút dạ.

III. Các hoạt động dạy học:

HĐ Giáo viên	HĐ Học sinh
<p>A.KTBC: Gọi 1hs làm bài tập 1 của tiết 4</p> <p>B.bài mới</p> <p>1. Giới thiệu bài: - Nêu mục tiêu tiết học và ghi tên bài.</p> <p>2. Kiểm tra học thuộc lòng: Tiến hành như tiết 1.</p> <p>3. Ôn luyện củng cố vốn từ: Bài 2: - Gọi học sinh đọc yêu cầu bài. - Yêu cầu học sinh tự làm bài ? Em chọn từ nào, vì sao chọn từ đó?</p> <p>- Giáo viên nhận xét – ghi điểm.</p> <p>4. Ôn luyện đặt câu theo mẫu Ai làm gì? Bài 3: - Gọi học sinh đọc yêu cầu. - Yêu cầu học sinh tự làm bài.</p>	<p>1 hs làm</p> <p>- Học sinh bốc thăm, chuẩn bị đến lượt thì lên bảng đọc thuộc lòng bài thơ.</p> <p>- 1 học sinh đọc yêu cầu. - Tự làm bài. + Chọn từ xinh xắn vì hoa cỏ may không nhiều màu nên không chọn từ “lộng lẫy”. + Chọn từ “tinh xảo” vì bàn tay khéo léo chứ không “tinh khôn”. + Chọn từ “tinh tế” vì hoa cỏ may nhỏ bé không thể dùng từ to lớn.. - Nhận xét- bình luận.</p> <p>- 1 học sinh đọc yêu cầu trong sách giáo khoa. - 4 học sinh lên bảng viết vào giấy. Học sinh dưới lớp làm vào vở nháp với yêu cầu ít nhất là 3-5 câu. Mẹ em đang cấy lúa.</p>

<p>- Nhận xét-chữa bài.</p> <p>IV. Củng cố- Dặn dò:</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Nhắc học sinh về nhà đặt câu theo mẫu đã ôn và học thuộc lòng</p> <p>V. Bổ sung :</p>	<p>Đàn có đang bay lượn trên cánh đồng. Lan đang học bài.</p>
---	---

TOÁN
ĐỀ CA MÉT- HÉC TÔ MÉT

I. Mục tiêu: Giúp học sinh

Kiến thức: Biết tên gọi, kí hiệu của đề-ca-mét(dam), héc-tô-mét(hm)

Biết quan hệ giữa dam và hm

Kĩ năng: Biết chuyển đổi đơn vị từ đề-ca-mét; héc-tô-mét ra mét

Thái độ: Chăm chỉ, tự giác và say mê học toán.

II. Đồ dùng dạy học

III. Các hoạt động dạy học:

HD của Giáo viên	HD của Học sinh
<p>A .KTBC: Gọi 2 hs lên bảng vẽ góc vuông</p> <p>B. Bài mới</p> <p>1. Giới thiệu bài: GV nêu yêu cầu tiết học</p> <p>2. Ôn lại các đơn vị đo độ dài đã học Các em đã học các đơn vị độ dài nào</p> <p>3. Giới thiệu đề-ca-met, héc-tô-met: Đề-ca-met là một đơn vị đo độ dài. Đề-ca-met kí hiệu là: dam. Đọc là đề-ca-mét</p> <p>Độ dài của 1 dam có độ dài bằng 10m (ghi bảng) 1 dam = 10m</p> <p>*lấy thước mét và giới thiệu 1 dam có độ dài bằng 10 lần độ dài của cái thước này</p> <p>Héc-tô-met cũng là 1 đơn vị đo độ dài. Héc-tô-met kí hiệu là hm.- Đọc là Héc-tô-mét</p> <p>Độ dài của 1 hm bằng độ dài của 100m và bằng độ dài 10 dam. Ta có: 1 héc-tô-met bằng 100 m, 1 héc-tô-met</p>	<p>2 hs lên bảng vẽ</p> <p>Lắng nghe</p> <p>- mm, cm, dm, m, km.</p> <p>Đọc: đề-ca-mét</p> <p>- Đọc 1 dam= 10m</p> <p>Quan sát</p> <p>- Đọc: Héc-tô-mét</p> <p>Đọc: 1 héc-tô-met bằng 100 m, 1 héc-tô-</p>